

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc tăng cường thực hiện, chính sách pháp luật về công tác trẻ em  
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ ...**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;*

*Căn cứ Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc  
hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách pháp luật  
về phòng, chống xâm hại trẻ em;*

*Căn cứ Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính  
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em;*

*Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Thủ  
tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn  
2021-2030;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2021  
của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại  
biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tăng cường thực hiện chính sách, pháp luật về công tác trẻ em trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025, với các nội dung chính sau đây:

**1. Mục tiêu chung**

Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội và huy động, vận động sự tham gia của các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong toàn xã hội, gia đình và mỗi công dân trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác trẻ em nhằm xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện và lành mạnh để thực hiện ngày càng tốt hơn các quyền cơ bản của trẻ em; đảm bảo cho trẻ em có cơ hội phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tinh thần, đáp ứng yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng cho sự phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của tỉnh Thanh Hóa.

## **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

**a) Mục tiêu 1:** Về phát triển toàn diện trẻ em, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em

- 100% xã, phường, thị trấn đăng ký xây dựng và 92% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em.

- 90% trẻ em đến 08 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện.

- Giảm tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh trên 1.000 trẻ đẻ sống xuống dưới 9,5‰; giảm tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 01 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống xuống 12,5‰; giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 05 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống xuống dưới 15‰.

- Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng theo tuổi xuống dưới 9,0%; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng thể chiều cao theo tuổi xuống 17%; giảm tỷ lệ trẻ dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng thể béo phì xuống dưới 5,0% đối với nông thôn và dưới 10% đối với thành thị.

- 97% trẻ em dưới 05 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 08 loại vắc-xin.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ dự phòng lây nhiễm HIV từ mẹ sang con, giảm tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con còn 2,0%.

- Phần đầu 100% cơ sở giáo dục cho trẻ em có công trình vệ sinh đảm bảo quy định về vệ sinh.

**b) Mục tiêu 2:** Về bảo vệ trẻ em

- Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (HCĐB) trên tổng số trẻ em xuống 4,0%; 95% trẻ em có HCĐB được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp.

- Giảm tỷ lệ trẻ em bị xâm hại trên tổng số trẻ em xuống dưới 4,0%.

- Phần đầu giảm tỷ lệ lao động trẻ em và người chưa thành niên từ 05 đến 17 tuổi xuống 4,9%.

- Giảm tỷ suất trẻ em bị tai nạn, thương tích xuống 350/100.000 trẻ em vào năm 2025; giảm tỷ suất trẻ em bị tử vong do tai nạn, thương tích xuống còn 16/100.000 trẻ em.

- Phần đầu 100% trẻ em bị xâm hại, gặp thiên tai, thảm họa được cứu trợ, hỗ trợ, trợ giúp, can thiệp kịp thời.

- Từng bước xóa bỏ tình trạng tảo hôn, giảm số cuộc tảo hôn từ 2,0% đến 3,0% hằng năm.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi được đăng ký khai sinh đạt 98,5%.

**c) Mục tiêu 3:** Về giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí trẻ em

- Phần đầu tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội đạt 99,1%.

- Tỷ lệ huy động trẻ em 05 tuổi đi học mẫu giáo đạt 99,1%.

- Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp tiểu học đạt 97%; phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học bậc tiểu học dưới 0,12%.

- Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt 99,5%; phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học cấp trung học cơ sở dưới 0,14%.

- Phấn đấu 95% trường học có dịch vụ hỗ trợ tâm lý trẻ em.

- Tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh khuyết tật đạt 55%; tỷ lệ trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp đạt 80%.

- Phấn đấu trên 50% tỷ lệ các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh có điểm văn hóa, vui chơi đạt chuẩn dành cho trẻ em.

**d) Mục tiêu 4:** Về sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em

- Phấn đấu 30% trẻ em từ 07 tuổi trở lên được hỏi ý kiến về các vấn đề của trẻ em với các hình thức phù hợp.

- Phấn đấu 85% trẻ em được nâng cao nhận thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em.

- Tỷ lệ trẻ em từ 11 tuổi trở lên được tham gia vào các mô hình, hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em đạt 30%.

### **3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu**

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong thực hiện các chính sách, pháp luật về trẻ em. Gắn vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương, các cơ quan, đơn vị trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các chính sách, chương trình, kế hoạch, mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý; xử lý nghiêm các vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em.

b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em đặc biệt là công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em, phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước trẻ em, thực hiện các chính sách đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo, trẻ em thuộc các xã đặc biệt khó khăn, vùng miền núi, vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

c) Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục cả chiều sâu và chiều rộng các chính sách, pháp luật về công tác trẻ em, đảm bảo phù hợp với các nhóm đối tượng và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương. Kết hợp giữa truyền thông đại chúng với tuyên truyền trực tiếp, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động, ý thức trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền địa phương, các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội và trẻ em về thực hiện quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại; phòng, chống tai nạn, thương tích, đặc biệt đuối nước trẻ em và thực hiện các mục tiêu vì trẻ em.

d) Phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em nhằm đáp ứng cơ bản các quyền trẻ em, trước mắt là phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ

trong các lĩnh vực: Y tế, giáo dục, tư pháp và an sinh xã hội; phát triển mạnh mạng lưới cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cung cấp dịch vụ; thí điểm, triển khai, nhân rộng một số mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em. Tiếp tục thành lập, kiện toàn Ban Điều hành bảo vệ trẻ em cấp tỉnh, cấp huyện, Ban Bảo vệ trẻ em, Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã, phường, thị trấn đảm bảo hoạt động hiệu quả đáp ứng các nhu cầu về cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em. Duy trì, phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu về trẻ em.

đ) Tăng cường phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại, trẻ em bị tai nạn, thương tích, trẻ em lao động sớm hoặc có nguy cơ lao động sớm. Tập trung cải tạo môi trường sống đảm bảo an toàn cho trẻ em. Chỉ đạo giải quyết, xử lý kịp thời, dứt điểm các vụ việc xâm hại, bạo lực trẻ em, tai nạn, thương tích trẻ em và các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến trẻ em.

e) Tăng cường công tác xã hội hóa, hội nhập và hợp tác quốc tế về công tác trẻ em. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em theo hướng nâng cao trách nhiệm của gia đình, nhà trường, cộng đồng dân cư và các tổ chức chính trị - xã hội. Tăng cường hợp tác quốc tế nhằm vận động, thu hút các nguồn lực, kinh nghiệm trong thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

g) Tăng cường nguồn lực để thực hiện các mục tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em. Tập trung xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về công tác trẻ em giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 đảm bảo các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ về trẻ em

- Tiếp tục kiện toàn và nâng cao năng lực bộ máy làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em các cấp. Bố trí mạng lưới công tác viên dân số kiêm thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại các thôn, xóm, tổ dân phố (*đảm bảo 01 công tác viên/thôn, xóm, tổ dân phố*). Từng bước cải thiện chế độ, chính sách đãi ngộ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em ở cơ sở.

- Hằng năm, cân đối, bố trí đảm bảo ngân sách cho công tác trẻ em từ ngân sách tỉnh (*qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để đáp ứng các nhu cầu cơ bản nhất cho công tác trẻ em*). UBND các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn hằng năm phải bố trí ngân sách hợp lý đảm bảo cho công tác trẻ em tại địa phương. Tăng cường công tác huy động nguồn lực từ xã hội hóa để hỗ trợ cho các chương trình, đề án, kế hoạch, dự án về công tác trẻ em góp phần thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em của Đề án giai đoạn 2021-2025.

#### **4. Kinh phí thực hiện**

Khái toán kinh phí thực hiện Đề án thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội giai đoạn 2021-20225 dự kiến là: 90.350 triệu đồng, trong đó:

- a) Ngân sách trung ương: 17.000 triệu đồng.
- b) Ngân sách tỉnh: 25.650 triệu đồng.
- c) Nguồn huy động hợp pháp: 48.650 triệu đồng.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện Nghị quyết này và định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ...tháng...năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày ... tháng .... năm 2021./.

### ***Nơi nhận:***

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: LĐTBXH, Tài chính, KH&ĐT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban Pháp chế, HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố;
- Công báo tỉnh, Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Đỗ Trọng Hưng**